

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/DS-PT
Ngày 09 -02 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 và ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 223/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị T1, sinh năm 1978 (Vắng mặt ngày 09/02/2023);

Địa chỉ: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C.

Người đại diện theo uỷ quyền bà T1: Ông Lê Trí T4, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh C (Vắng mặt ngày 09/02/2023);

- *Bị đơn:*

1. Bà Huỳnh Thị T3, sinh năm 1954 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C.

2. Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị T3, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Lâm Thị T1 trình bày:* Ngày 30/11/2021 bà T3 có vay của bà số tiền 102.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k, khi đó bà T3 hứa khi chuyển nhượng đất sẽ trả cho bà. Sau đó, bà T3 chuyển nhượng đất cho bà T2 nhưng không trả tiền cho bà. Bà đã yêu cầu chính quyền ấp 14, xã Khánh Hoà giải quyết, khi hoà giải thì bà T3 thừa nhận có nợ bà số tiền 102.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k, nhưng bà T2 đứng ra bảo lãnh trả cho bà số tiền 80.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k, còn bà T3 nhận trả cho bà số tiền 22.000.000 đồng, nhưng sẽ trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 30/01/2022. Đến hạn trả nợ nhưng bà T2, bà T3 không trả. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị T2 trả cho bà số tiền 80.000.000 đồng, 03 chỉ vàng theo như cam kết ngày 05/01/2022 và yêu cầu bà Huỳnh Thị T3 trả số tiền 22.000.000 đồng.

- *Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị T3 trình bày:* Bà thừa nhận có nợ bà Thuỷ số tiền 118.000.000 đồng gồm tiền và 03 chỉ vàng 24k, đã trả được 10.000.000 đồng và chính quyền ấp 14, xã Khánh Hoà vận động bà T1 giảm nợ cho bà số tiền 18.000.000 đồng, nên bà chỉ còn nợ bà Thuỷ số tiền 90.000.000 đồng, chứ không phải đúng như bà T1 trình bày. Nay bà T1 yêu cầu bà trả số tiền 22.000.000 đồng thì bà không đồng ý, do bà đã đóng lời cho bà T1 rất nhiều từ năm 2018 đến nay và hiện nay bà không còn khả năng trả nợ cho bà T1.

- *Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị T2 trình bày:* Bà thừa nhận vào ngày 05/01/2022 khi hoà giải tại trụ sở ấp 14, xã Khánh Hoà, huyện U Minh bà có cam kết bảo lãnh trả nợ thay cho bà Huỳnh Thị T3 số tiền 80.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k cho bà T1, nhưng do nay các người con của bà T3 không đồng ý cho bà trả nợ cho bà T1. Do đó, bà không đồng ý bảo lãnh trả nợ thay cho bà T3 nữa. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T1 thì bà không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lâm Thị T1 đối với bà Huỳnh Thị T3 về việc trả tiền vay và chấp nhận yêu cầu của Bà Lâm Thị T1 đối với bà Phạm Thị T2 về việc thực hiện việc bảo lãnh trả nợ thay cho bà Huỳnh Thị T3.

Buộc bà Huỳnh Thị T3 trả cho Bà Lâm Thị T1 số tiền 22.000.000 đồng.

Buộc bà Phạm Thị T2 trả cho Bà Lâm Thị T1 số tiền 80.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/9/2022, bà Huỳnh Thị T3 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1. Vì ngày 30/7/2018 bà có vay của bà T1 20.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng/tháng và đến 30/10/2018 bà vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng. Đến tháng 01/2019, bà vay thêm 3 chỉ vàng 24k với lãi suất 450.000 đồng /tháng. Bà đã đóng lãi liên tục từ khi vay đến nay nên việc Tòa án huyện buộc bà Trả cho bà T1 số tiền trên là thiết thời cho bà.

Tại phần tranh luận: Bà T3 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà T1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:
Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 điều 308 không chấp nhận kháng cáo bà Huỳnh Thị T3, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lâm Thị T1 khởi kiện bà Huỳnh Thị T3 yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ là 22.000.000 đồng, bà T3 không đồng ý. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1 nên bà T3 kháng cáo. Xét kháng cáo của bà T3, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Đối với giao dịch vay tài sản giữa bà T1 với bà T3 là thực tế có diễn ra, được các đương sự thừa nhận. Việc vay tài sản thể hiện tại biên nhận ngày 30/11/2021 có chữ viết và chữ ký của bà T3 với số tiền 102.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k. Bà T3 thừa nhận việc ký biên nhận nợ là do bà T3 tự nguyện, không bị ai ép buộc và đúng với số tiền bà đã nợ bà T1.

[3] Nhưng sau khi đối trừ số tiền bà T2 trả thay cho bà T3 thì số tiền còn lại là 22.000.000 đồng bà T3 không đồng ý trả cho bà T1, vì bà T3 cho rằng bà T1 đồng ý cho bà T3 số tiền trên vì trước đây bà T3 đã đóng lãi quá nhiều. Bà T1 không thừa nhận có việc tặng cho bà T3 số tiền 22.000.000 đồng và cũng không thừa nhận có nhận lãi từ bà T3.

[4] Qua các tài liệu chứng cứ có tài hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Biên nhận ngày 30/11/2021 có chữ viết và chữ ký của bà T3 với số tiền 102.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k. Biên nhận ngày 05/01/2022, tại trụ sở ấp 14 xã Khánh Hòa thể hiện bà T2 trả nợ thay cho bà T3 số tiền 80.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k. Tại Biện bản ngày 05/01/2023, ông Thành Văn Thới là trưởng ấp 14, xã Khánh Hòa xác định địa phương có hòa giải vụ việc tranh chấp hợp đồng vay giữa bà T1 và bà T3. chính quyền có xin cho bà T1 xóa nợ cho bà T3 nhưng bà T1 không đồng ý nên hai bên đi đến thống nhất mỗi tháng bà T3 trả cho bà T1 số tiền 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Lời xác nhận của ông Thới phù hợp với lời trình bày của bà T3 là trong biên nhận ghi đã trả 10.000.000 đồng nhưng thực tế bà chưa trả số tiền trên. Bà T3 không đồng ý trả số tiền 22.000.0000 đồng là do bà đã đóng lãi quá nhiều nên không đồng ý trả tiếp. Đối với lời trình

bà của bà T3 về việc có đóng tiền lãi rất nhiều cho bà T1 từ năm 2018, nhưng bà T1 không thừa nhận và bà T3 không có chứng cứ gì để chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Án sơ thẩm buộc bà T3 thanh toán số tiền 22.000.000 đồng cho bà T1 là phù hợp.

[5] Bà T3 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà T3. Tại phiên tòa phúc thẩm bà T3 xin miễn án phí. Xét thấy bà T3 là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí cho bà T3, do đó sửa án sơ thẩm về phần án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị T3;

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lâm Thị T1 đối với bà Huỳnh Thị T3, bà Phạm Thị T2.

Buộc bà Huỳnh Thị T3 trả cho Bà Lâm Thị T1 số tiền 22.000.000 đồng.

Buộc bà Phạm Thị T2 trả cho Bà Lâm Thị T1 số tiền 80.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị T3 được miễn toàn bộ, bà Phạm Thị T2 phải chịu số tiền 4.780.000 đồng; Bà Lâm Thị T1 không phải chịu, ngày 14/3/2022, bà T1 có nộp tạm ứng số tiền 2.963.000 đồng biên lai thu số 0010347 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: bà Huỳnh Thị T3 được miễn, ngày 19/9/2022, bà T3 có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng biên lai thu số 0010672 tại chi cục thi hành án huyện U Minh, được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào